

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2033 /TB-HĐTDVC

Nhà Bè, ngày 16 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về triệu tập thí sinh tham dự Vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về phê duyệt danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 (sau đây viết tắt là Hội đồng) thông báo một số nội dung như sau:

1. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 do Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức (theo danh sách đính kèm).

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh dự thi các nội dung sau:

a) Thí sinh nhận Phiếu báo tham dự Vòng 2¹:

- Thời gian: Từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 25 tháng 9 năm 2023.

- Địa điểm: Tại Trường mà thí sinh đăng ký dự tuyển.

b) Thời gian và địa điểm xét tuyển:

¹ Đối với thí sinh đã nộp phí xét tuyển theo Thông báo số 1928/TB-HĐTDVC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Stt	NỘI DUNG	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM
1	Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2.	<i>Ngày 26 tháng 9 năm 2023</i> tại Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu.
2	Xem danh sách phòng xét tuyển theo số báo danh; Sơ đồ vị trí các phòng kiểm tra, sát hạch.	<i>Từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023</i> tại Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu.
4	Dự khai mạc Kỳ tuyển dụng viên chức; nghe công bố các Quyết định: Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát, Ban kiểm tra, sát hạch; phổ biến Quy chế, Nội quy xét tuyển.	<i>Từ 7 giờ 00 đến 7 giờ 30, ngày 01 tháng 10 năm 2023</i> tại Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu.
5	Xét tuyển Vòng 2 theo hình thức Phỏng vấn.	<i>Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30, ngày 01 tháng 10 năm 2023</i> tại Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu.

3. Yêu cầu đối với thí sinh

- Thí sinh tham dự kỳ xét tuyển thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội qui đối với thí sinh và nội qui, quy chế của kỳ xét tuyển².

- Thí sinh mang theo ***giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và Phiếu báo tham dự Vòng 2*** trong ngày xét tuyển để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng phỏng vấn.

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh dự kỳ tuyển dụng để chủ động thực hiện./. *Quang Sơn*

Nơi nhận:

- UBND Huyện: CT, PCT (phụ trách);
- Hội đồng tuyển dụng (để báo cáo);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN-GDTX;
- Các Trường công lập có nhu cầu tuyển dụng;
- Trường THCS Lê Văn Hưu;
- Lưu: VT, t.



**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG PHÒNG NỘI VỤ
Lê Quang Sơn**

² Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH THAM DỰ KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Đính kèm theo Thông báo số 2033 /TB-HĐTĐVC ngày 16 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
1	Phan Thị Hồng	Ngọc	4	6	1990	x	Trường Mầm non Hòa Mi	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
2	Nguyễn Hương	Giang	1	9	2002	x	Trường Mầm non Hòa Mi	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
3	Nguyễn Lữ Phương	Tuyền	11	7	1994	x	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Công nghệ sinh học	Tiếng Anh B	B			
4	Huỳnh Hồng	Hạnh	19	11	1991	x	Trường Mầm non Hòa Mi	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cao đẳng	Marketing tổng hợp		Ứng dụng CNTT cơ bản			
5	Trương Thị Ngọc	Dâng	12	4	2002	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5	
6	Trần Ngọc Kim	Châu	27	4	1996	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non					
7	Dương Thị Ngọc	Hương	22	3	2002	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non					
8	Lê Thị Diệu	Hiền	23	8	1996	x	Trường Mầm non Hòa Sen	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			
9	Trần Thị Diễm	Trinh	11	6	1995	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
10	Lê Tuyết	Hồng	20	5	1993	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
11	Trương Thị Minh	Thảo	25	4	1992	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A			
12	Mai Thủy	Dương	9	6	2000	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non		Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương, điểm ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					DT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
13	Hồ Nhật Mỹ	Uyên	5	10	2000	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
14	Lương Thị Hồng	Thủy	25	10	1999	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non						
15	Võ Thị Thu	Hương	13	2	1993	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A				
16	Hồ Thị Ánh	Vân	20	7	1995	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
17	Phạm Thị Ngọc	Phương	18	10	2000	x	Trường Mầm non Hướng Dương	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh giao tiếp nâng cao	Tin học ứng dụng văn phòng				
18	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	9	7	1995	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non						
19	Nguyễn Thu	Trang	6	11	1982	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non						
20	Trần Thị Kim	Yên	1	9	1997	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non						
21	Phạm Thị Hồng	Thắm	7	11	1998	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non						
22	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	16	11	1998	x	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non						
23	Lê Thị Kim	Hoàn	13	1	1996	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
24	Lê Hồ Hải	Yến	30	5	1988	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A				
25	Phạm Thị Ngọc	Giàu	15	12	1996	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
26	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	2	10	1994	x	Trường Mầm non Tuổi Hoa	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B				
27	Nguyễn Thị Minh	Diệu	03	01	1980	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Dại học	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	B				

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số					ĐT	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	17	18	19
28	Nguyễn Phương Hồng	Hạnh	22	12	1992	x	Trường Mầm non Đồng Xanh	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hàng III	V.07.02.26	Sư phạm mầm non	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
29	Hà Thị Thanh	Ngân	03	01	2001	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
30	Huỳnh Thị Anh	Thư	25	09	1999	x	Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
31	Đào Thị Bảo	Anh	14	08	1999	x	Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Sư phạm Tiếng Anh					
32	Nguyễn Hoàng	Vũ	04	02	1998		Trường Tiểu học Trang Tấn Khương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
33	Phạm Thành	Trung	05	08	2001		Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục tiểu học	TOEIC 460	Ứng dụng CNTT cơ bản			
34	Huỳnh Thị Tú	Trình	28	05	1999	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT nâng cao			
35	Nguyễn Thị Phương	Dung	21	12	1994	x	Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Công nghệ thực phẩm		B			
36	Bùi Thị Mai	Trâm	9	10	1991	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
37	Nguyễn Thị Kim	Thủy	3	8	1998	x	Trường Tiểu học Lê Lợi	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
38	Đường Hoàng Khánh	Linh	9	12	2001	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản			
39	Nguyễn Tăng Ngọc	Dung	18	12	1997	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
40	Nguyễn Thị Kim	Cúc	19	6	1998	X	Trường Tiểu học Lê Quang Định	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
41	Nguyễn Phương	Quan	5	3	1981		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hàng III	V.07.03.29	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B			

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đổi tương, điểm ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
				4	5	6	7			10	11	12	13	14	15	17	18	19
1	2	3						8	9									
42	Phạm Ngọc Đan	Mai		31	5	1995	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	B			
43	Nguyễn Thị Hương	Lài		27	7	1993	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B			
44	Nguyễn Huỳnh Như	Như		15	12	1998	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
45	Hò Thị Tú	Trình		1	12	1996	x	Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT nâng cao			
46	Huỳnh Trọng	Ân		25	5	1976		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A			
47	Trần Hữu	Tinh		21	12	1991		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	Giáo viên dạy Thẻ dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
48	Nguyễn Văn	Thắng		01	05	1993		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp B	Tin học ứng dụng			
49	Trần Thị Ngọc	Huyền		18	06	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
50	Nguyễn Thị Thuý	Linh		09	07	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
51	Nguyễn Minh	Hải		04	12	2001		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
52	Bùi Thị Hồng	Vân		19	01	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B	B			
53	Tổng Thị Mỹ	Hương		25	12	1989	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng	Tin học ứng dụng					
54	Nguyễn Thị	Trang		19	07	1989	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	DT2	5	
55	Nguyễn Thị	Son		01	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Dại học	Kế toán	Tiếng Anh B	B			
56	Phan Thị	Ngân		10	10	1992		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Dại học	Kế toán Kiểm toán	Tiếng Anh B	B			

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển			Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên			Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số	ĐT					Điểm ưu tiên	ưu tiên		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
57	Lê Văn		Toàn	02	03	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thái	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B				
58	Trần Thúy		Phượng	21	08	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thái	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
59	Trần Thị		Hoa	12	02	1985	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thái	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
60	Nguyễn Thị Kim		Chi	22	12	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Hồng Thái	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A				
61	Nguyễn Thị Thanh		Xuân	23	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
62	Lê Dương Thùy		Linh	24	1	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản				
63	Trương Phạm Nhật		Minh	7	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản				
64	Lê Huỳnh Thanh		Ngân	7	6	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
65	Nguyễn Quốc		Huy	1	12	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Huấn luyện thể thao (Bóng đá)	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
66	Huỳnh Thị Kim		Lan	27	1	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên dạy thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Huấn luyện thể thao (Điền kinh)						
67	Nguyễn Thanh		Tú	12	1	1988		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản				
68	Cao Ngọc Phương		Quỳnh	18	12	1997	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học						
69	Trương Thị Mỹ		Anh	3	3	1995	x	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Tiếng Anh thương mại						
70	Huỳnh Thị Thu		Thảo	27	5	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
71	Trịnh Thị Diễm		Sương	20	9	1996	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Đơn vị đang ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm trung bình		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT	Điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
72	Hồ Thị	Tinh	28	6	1995	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
73	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thuyền	8	11	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học						
74	Trần Thị Tuyết	Trinh	28	3	2001	x	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
75	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	2	1	2001	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Giáo dục tiểu học		Ứng dụng CNTT cơ bản				
76	Hồ Thị Thanh	Phượng	30	1	1995	x	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dại học	Ngôn ngữ anh	Tiếng Hoa B	B				
77	Trần Minh	Sang	14	3	1997		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh A2	Dại học				
78	Phạm Quang	Nghĩa	21	6	1994		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Toán						
79	Nguyễn Thùy	Phượng	25	1	1999	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Ngôn ngữ Anh						
80	Trịnh Văn	Hiếu	14	4	1972		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B	A				
81	Trần Thị	Phượng	10	10	1994	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B1	B				
82	Trần Thị Hồng	Phân	15	8	1996	X	Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp	Hành chính - văn thư						
83	Trần Đào Lê Mỹ	Thùy	8	9	1991	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Lịch sử		B				
84	Nguyễn Duy	Trường	15	3	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
85	Nguyễn Quỳnh	Hương	18	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Ngữ văn		A				

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				DT	Điểm ưu tiên							
																Tên	Mã số	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
86	Phạm Ngọc	Anh	11	10	1987		Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
87	Nguyễn Thị Hoa	Son	11	12	1989	x	Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Công	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản				
88	Nguyễn Xuân	Hải	10	1	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Công	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản				
89	Võ Minh	Luân	1	1	1990		Trường Trung học cơ sở Lê Thánh Công	Giáo viên dạy Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
90	Lưu Xuân	Vinh	15	6	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Ngữ Văn	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐT2	5		
91	Nguyễn Thị	Lý	2	6	1996	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
92	Trần Thị Quỳnh	Như	22	4	2001	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
93	Nguyễn Văn	Tân	8	1	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học		Ứng dụng CNTT cơ bản				
94	Nguyễn Lê Tiến	Phát	15	10	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Nhật N4	Ứng dụng CNTT cơ bản				
95	Lê Thị Hải	Lý	28	5	1997	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh						
96	Trần Hoàng	Khoa	11	8	2001		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản				
97	Tạ Hoàng	Bảo	17	9	1998		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học						
98	Nguyễn Châu Tuấn	Sang	27	9	2000		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
99	Nguyễn Thị Đông	Thảo	27	10	1984	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn toán học						

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Giới tính	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Điểm tương đương ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
100	Đỗ Thị Thanh	Thảo	19	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
101	Phan Thanh	Bình	16	9	1984		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Thủ quỹ	Cán sự	01.004	Dại học	Kế toán						
102	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	27	8	1982	x	Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	Thủ quỹ	Cán sự	01.004	Dại học	Kế toán	Tiếng Anh B			DT2	5	
103	Huỳnh Thị	Thùy	25	3	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Giáo dục chính trị						
104	Trần Thị Tuyết	Ngân	28	7	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
105	Huỳnh Thị Phương	Kiều	27	9	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
106	Lê Huỳnh	Kim	6	6	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Ngữ Văn	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
107	Nguyễn Trung	Tin	17	9	2001		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản				
108	Trần Thị	Doan	11	9	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán		Ứng dụng CNTT cơ bản				
109	Nguyễn Thị	Huyền	23	9	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
110	Lê Nguyễn Thanh	Liêm	19	6	2000		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản				
111	Phan Phú	Quý	16	8	1999		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
112	Phan Văn	Tân	29	3	1987		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A				
113	Ngô Thị Thu	Hiền	13	3	2000	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
114	Hồ Phan Hữu	Toàn	19	3	1999		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh C1	Ứng dụng CNTT cơ bản				

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Đối tượng, điểm ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm			Tên	Mã số					ĐT	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19
115	Trần Nhựt	Minh	2	5	2001		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	TOEIC 850	Ứng dụng CNTT cơ bản			
116	Lê Ngọc	Phượng	15	3	1981	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp A	A			
117	Dương Đức	Phi	18	10	1979		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Ứng dụng CNTT cơ bản			
118	Nguyễn Bá	Phước	16	11	1971		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh B1	Tin học văn phòng			
119	Phạm Thị	Loan	25	02	1989	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	B			
120	Lưu Li	Dung	03	11	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học					
121	Trần Thị Bích	Hào	06	05	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Hóa	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
122	Nguyễn Thị Yến	Thu	15	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn					
123	Nguyễn Minh	Học	17	03	1995		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục chính trị					
124	Bùi Minh	Châu	03	06	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán		Ứng dụng CNTT cơ bản			
125	Châu Thị Tuyết	Lan	29	11	1993	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Toán Ứng dụng	Tiếng Anh B	B			
126	Lê Hoàng Thanh	Trúc	21	6	1989		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	B			
127	Trần Minh	Đức	02	03	1992		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
128	Nông Đức	Huy	06	02	1993		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			
129	Nguyễn Thị	Huyền	10	6	1979	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản			

STT	Họ và tên			Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tín học	Điểm tương đương ưu tiên		Ghi chú
				Ngày	Tháng	Năm				Tên	Mã số					ĐT ưu tiên	Điểm ưu tiên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	19	
130	Đổng Quang	Phúc	24	04	1993		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thi Hương	Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ						
131	Nguyễn Thị Như	Phượng	12	12	1998	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
132	Phạm Đoàn Khánh	Huy	12	6	2001		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
133	Lâm Thanh	Ngọc	9	3	1994	x	Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Tiếng anh	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản				
134	Trần Nhật	Tân	20	5	2000		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Tiếng anh	IELTS 6.5	Ứng dụng CNTT cơ bản				
135	Bùi Ánh	Try	15	11	1976		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh B	A				
136	Nguyễn Quốc	Sinh	25	5	1985		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Giáo viên dạy Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Sư phạm Toán						
137	Hoàng Văn	Vũ	1	1	1983		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Dại học	Kĩ sư công nghệ thông tin	Tiếng Anh A2	Dại học				
138	Nguyễn Huy	Hải	02	4	1986		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Công nghệ Thông tin	Tiếng Anh B2					
139	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	28	5	2001	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản				
140	Nguyễn Hồng	Phượng	5	3	1991	x	Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	Giáo viên dạy Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V.07.04.32	Dại học	Ngữ văn	Tiếng Anh B	B				
141	Lê Thanh	Tùng	11	8	1993		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Chuyên viên	01.003	Dại học	Luật	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	DT3	2,5		
142	Huyền Minh	Dăng	22	6	1994		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Dại học	Luật	TOEIC 440	Ứng dụng CNTT cơ bản				
143	Hà Thị Mông	Huyền	30	7	1998	x	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo vụ	Viên chức giáo vụ	V.07.07.21	Dại học	Quản lý giáo dục						

Danh sách có 143 (Một trăm bốn mươi ba) người./.